

THE VIET MINH FRONT AND THE PROCESS OF BUILDING AND DEVELOPING REVOLUTIONARY FORCES FROM 1941 TO 1951

Thai Van Tho

Foreign Trade University, Ho Chi Minh City Campus

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	01/8/2021	The birth of the Viet Minh Front was a great creation of the Party led by leader Nguyen Ai Quoc during the revolutionary movement for national liberation. Since its establishment, the Viet Minh Front has a very important role in the process of promoting the strength of the entire people, realizing great national unity, campaigned to carry out the August Revolution in 1945 successfully, taking power over the whole country. Through historical methods and logical methods, analyzing and evaluating documents etc, the research results clearly show that in the years 1941 - 1951, the Viet Minh Front actively mobilized, gathered, built and develop forces to meet the demands of the revolution. The victories of the Vietnamese people in the process of building and protecting the fledgling revolutionary government after the August Revolution and in the early years of the resistance war against the re-invasion of the French colonialists stood out important role and great contribution of the Viet Minh Front. The strong and effective operation of the Viet Minh Front was one of the important factors contributing to consolidating and promoting the victories of the Democratic Republic of Vietnam government in the early years of French resistance. The Viet Minh Front was constantly developing and expanding, making great contributions to the process of building and developing revolutionary forces, making an important contribution to turning the Vietnamese people's resistance against the French colonialists to a new stage with the positive premise.
Revised:	06/9/2021	
Published:	06/9/2021	
KEYWORDS		
Ho Chi Minh		
The Viet Minh Front		
Developing revolutionary forces		
Building revolutionary forces		
Creative		

MẶT TRẬN VIỆT MINH VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG TRONG NHỮNG NĂM 1941 - 1951

Thái Văn Tho

Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	01/8/2021	Mặt trận Việt Minh ra đời là một sáng tạo vĩ đại của Đảng mà đứng đầu là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động cách mạng giải phóng dân tộc. Kể từ khi được thành lập, Mặt trận Việt Minh giữ một vai trò rất quan trọng trong quá trình phát huy sức mạnh của toàn dân, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động tiến hành Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, giành chính quyền trên phạm vi cả nước. Thông qua các phương pháp lịch sử và phương pháp logic, phân tích, đánh giá tài liệu..., kết quả nghiên cứu chỉ rõ trong những năm 1941 - 1951, Mặt trận Việt Minh tích cực vận động, tập hợp, xây dựng và phát triển lực lượng để đáp ứng yêu cầu của cách mạng. Những thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ sau Cách mạng Tháng Tám và trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trở lại nổi bật lên vai trò cùng những đóng góp lớn của Mặt trận Việt Minh. Sự hoạt động mạnh mẽ và hiệu quả của Mặt trận Việt Minh là một trong những nhân tố quan trọng góp phần củng cố và phát huy những thắng lợi của chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa những năm đầu kháng Pháp. Mặt trận Việt Minh không ngừng phát triển mở rộng, đóng góp lớn vào quá trình xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, góp phần quan trọng chuyển cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam sang giai đoạn mới với những tiền đề tích cực.
Ngày hoàn thiện:	06/9/2021	
Ngày đăng:	06/9/2021	
TỪ KHÓA		
Hồ Chí Minh		
Mặt trận Việt Minh		
Phát triển lực lượng cách mạng		
Xây dựng lực lượng cách mạng		
Sáng tạo		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4822>

Email: thaivantho.cs2@ftu.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

124

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Bước vào tháng 5 năm 1941, nhận thấy tình hình thế giới và trong nước có những biến chuyển nhanh chóng, có lợi cho cách mạng Việt Nam, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941 tại Cao Bằng. Hội nghị xác định nhiệm vụ quan trọng của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ là phải đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết, tích cực khẩn trương tiến hành vận động và xây dựng lực lượng cách mạng phù hợp với tình hình mới. Ngày bế mạc của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 cũng được chọn làm ngày thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh (Mặt trận Việt Minh). Ngay sau khi được thành lập, Mặt trận Việt Minh không ngừng xây dựng và phát triển mở rộng các cơ sở hoạt động, hệ thống tổ chức và lực lượng trong cả nước. Mặt trận trở thành tổ chức tập hợp, tuyên truyền, vận động cách mạng, xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để tiến tới giải phóng đất nước trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Từ năm 1941 đến năm 1951, Mặt trận Việt Minh giữ vai trò và đóng góp rất lớn trong quá trình xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng Việt Nam. Thông qua quá trình hoạt động tích cực, mạnh mẽ, Mặt trận Việt Minh góp phần quan trọng thúc đẩy lực lượng cách mạng Việt Nam không ngừng phát triển, lớn mạnh, tạo tiền đề tích cực trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam ở những giai đoạn tiếp sau.

Nghiên cứu về Mặt trận Việt Minh cũng như vai trò, quá trình hoạt động của Mặt trận Việt Minh có một số công trình bài viết đề cập trong thời gian qua. Trong bài viết “*Tìm hiểu thêm về Mặt trận Việt Minh*” của tác giả Phạm Hồng Tung đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 2 (2000) bước đầu phân tích về địa điểm, quá trình ra đời và vấn đề Tổng bộ Việt Minh [1]. Trong một nghiên cứu khác, tác giả Phạm Hồng Tung (2010) đã tập trung khám phá những nét đặc sắc trong mô hình tổ chức của Việt Minh, đồng thời phân tích, chỉ rõ một số đặc điểm trong hình thái phát triển lực lượng của Việt Minh ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ [2]. Nghiên cứu của Đoàn Thị Hương (2013) phân tích rõ, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Bộ, Mặt trận Việt Nam được xây dựng, phát triển và mở rộng về cơ sở, hệ thống tổ chức ở Nam Bộ đáp ứng yêu cầu của cách mạng ở địa phương [3]. Trong công trình nghiên cứu về “*Vai trò của Hồ Chí Minh đối với Mặt trận Việt Minh*” của tác giả Trần Thị Minh Tuyết đăng trên Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam khẳng định, Mặt trận Việt Minh là kết quả của quá trình tạo lập công phu của Hồ Chí Minh. Sau khi thành lập được Mặt trận Việt Minh, Hồ Chí Minh đã không ngừng nỗ lực hành động để Mặt trận Việt Minh thực sự là nơi quy tụ và phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc [4]. Tác giả Nguyễn Trọng Phúc cũng phân tích quá trình ra đời của Mặt trận Việt Minh và Việt Minh đã được xây dựng có hệ thống; công bố chương trình, với những chủ trương, chính sách cụ thể, cơ bản vì độc lập dân tộc; hoạt động vì nhiệm vụ cấp bách của cách mạng là phát huy tinh thần dân tộc, yêu nước để giành độc lập. Việt Minh đã đóng góp quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 [5].

Với những công trình, bài viết đã công bố có liên qua đến Mặt trận Việt Minh thì quá trình ra đời, hoạt động và phát triển của Mặt trận Việt Minh được đề cập cơ bản. Nhưng những công trình đã công bố chưa phân tích chuyên sâu về quá trình tập hợp, vận động, xây dựng và phát triển lực lượng của Mặt trận Việt Minh trong thời gian tồn tại từ năm 1941 đến năm 1951. Bài viết này phân tích sâu sắc hơn về quá trình Mặt trận Việt Minh tập hợp, tuyên truyền, vận động, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng Việt Nam để đáp ứng những yêu cầu mới của tình hình cách mạng lúc bấy giờ, đồng thời bài viết cũng góp phần phân tích, chỉ rõ những vai trò và đóng góp lớn của Mặt trận Việt Minh trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng các phương pháp lịch sử và phương pháp logic, phân tích, đánh giá tài liệu..., bài viết góp phần phân tích, chỉ rõ sự ra đời, hoạt động xây dựng và phát triển của Mặt trận Việt Minh cũng như quá trình vận động, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng Việt Nam dưới ngọn cờ tập hợp, hiệu triệu của Mặt trận Việt Minh trong những năm 1941 - 1951.

3. Nội dung

3.1. Tình hình cách mạng Việt Nam những năm đầu Chiến tranh thế giới thứ II và sự ra đời của Việt Nam Độc lập Đồng minh (Mặt trận Việt Minh)

Ngày 01/09/1939, với việc phát xít Đức đem quân tấn công Ba Lan và chiếm đóng quốc gia này, Chiến tranh thế giới thứ II chính thức bùng nổ. Đến tháng 6 năm 1940, nước Đức phát xít mở rộng chiến tranh, tấn công nước Pháp, thực dân Pháp nhanh chóng đầu hàng quân phát xít. Từ khi chính phủ Pháp ở châu Âu đầu hàng phát xít Đức đã khiến cho tình hình Đông Dương và Việt Nam có nhiều biến động cũng như chịu ảnh hưởng, tác động lớn về mọi mặt, nhất là sau khi phát xít Nhật kéo quân vào Đông Dương tháng 9 năm 1940. Sau khi phát xít Nhật vào Đông Dương, thực dân Pháp cũng sớm đầu hàng và bắt tay cùng phát xít Nhật đàn áp, bóc lột nhân dân Việt Nam đến tận cùng. Dưới hai tầng áp bức, bóc lột tàn tạo của phát xít Nhật và thực dân Pháp, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng có những biến chuyển lớn theo chiều hướng tiêu cực. Trước hết, về kinh tế, thực dân Pháp và sau là phát xít Nhật cho vận hành ngay nguồn máy kinh tế thời chiến ở Đông Dương. Từ tháng 9 năm 1939 đến tháng 6 năm 1940, chính phủ Pháp đã tăng cường vơ vét, bóc lột mạnh kinh tế Đông Dương để phục vụ cho nhu cầu chiến tranh của họ ở “mẫu quốc”. Từ tháng 9 năm 1940 trở về sau, khi phát xít Nhật cùng với thực dân Pháp thiết lập sự cai trị ở Đông Dương với những chính sách kinh tế khắc nghiệt gấp nhiều lần trước đó đã khiến cho nền kinh tế Đông Dương càng thêm rối loạn và khủng hoảng nặng nề. “*Xứ Đông Dương trải qua một cuộc kinh tế khủng hoảng đặc biệt. Số công nhân thất nghiệp ngày một thêm nhiều. Dân cày làm ăn không được phát đạt. Nhiều tiểu thương, tiểu chủ bị phá sản, sa sút. Nhiều nhà tư sản hay thương mại hay kỹ nghệ cũng bị phá sản lây, hoặc đang sống gượng, sống không có triển vọng. Riêng mình bọn đại dương, bọn nhập cảng sẵn vốn buôn cát nhiều hàng từ trước nay dùng lối tích trữ đầu cơ, bóp chết công chúng, là được hưởng lợi. Nhưng mỗi lợi của chúng là mỗi lợi nhất thời. Đồng bạc Đông Dương mất giá, tình hình chính trị Đông Dương rối loạn, làm cho nhiều nước không thiết giao dịch với Đông Dương nữa. Tình thế ấy càng làm cho kinh tế Đông Dương chịu ảnh hưởng khốc hại thêm*” [6, tr.39]. Tình trạng rối loạn và khủng hoảng kinh tế cộng với những chính sách kinh tế chỉ huy, thời chiến của phát xít Nhật và thực dân Pháp làm cho đời sống của tất cả các giai tầng trong xã hội ở Đông Dương bị ảnh hưởng, nhất là đông đảo giới cần lao, lao động nghèo chịu tác động lớn và dần dần làm cho họ rơi vào bần cùng, quẫn bách. Nền kinh tế Đông Dương dưới ách thống trị của phát xít Nhật và thực dân Pháp ngày càng khủng hoảng và lụn bại thêm, đời sống nhân dân ngày một khôn khổ.

Về chính trị và văn hóa, thực dân Pháp và tiếp sau là phát xít Nhật tiến hành phát xít hóa bộ máy cai trị, lừa phỉnh dân chúng, tìm mọi cách để vơ vét của cải và tiến hành đàn áp dân chúng, khủng bố các cơ sở, tổ chức Đảng trên toàn cõi Việt Nam. Trước khi quân Nhật vào Đông Dương, chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương đã thủ tiêu những quyền chính trị cơ bản mà nhân dân Đông Dương có được dù chỉ là ít ỏi trong thời gian ngắn ngủi trước đó. Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 1939 đến tháng 6 năm 1940, chính sách của đế quốc Pháp là “*phình phờ dân lấy lính, đàn áp, bóp cổ lấy tiền*” [6, tr.45] của nhân dân Đông Dương. Chính quyền thực dân Pháp tiêu diệt, đàn áp, khủng bố đánh phá mạnh, triệt phá các cơ sở, tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương, tiến hành lùng sục, bắt bớ, tù đày, giết hại các cán bộ lãnh đạo cấp cao, những đảng viên cách mạng trong cả nước. Sau khi quân Nhật vào Đông Dương, tình hình chính trị ở Việt Nam biến chuyển phức tạp hơn. Phát xít Nhật cho thành lập lực lượng tay sai thân tín, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của họ ở Đông Dương, đồng thời còn mua chuộc, kiểm soát các tờ báo, sử dụng chúng làm công cụ tuyên truyền thân Nhật. Phát xít Nhật tích cực, tạo điều kiện cho việc truyền bá văn hóa của đế quốc Nhật ở Đông Dương, bên cạnh hành động xâm lược quân sự, kinh tế và chính trị thì xâm lược văn hóa cũng được phát xít Nhật cho tiến hành theo kế hoạch. Chính sách của phát xít Nhật đối với nhân dân Đông Dương là “*cướp bóc, đánh giết, làm nhục và lừa dối*” [6, tr.282]. Đến tháng 11 năm 1939, trên cơ sở phân tích tình hình hiện thời, Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 6 xác định rõ: “*Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông*

Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng, để giành lấy giải phóng độc lập [...]. Sự bóc lột tàn ác của đế quốc Pháp ở Đông Dương để cung cấp cho chiến tranh sẽ làm cho dân Đông Dương ngày càng cách mệnh hóa. Cuộc cách mệnh đánh đổ đế quốc Pháp của các dân tộc Đông Dương nhất định sẽ nổ bùng” [7, tr. 538-539]. Ngay sau Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (11/1939), Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương được thành lập, để đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến, tiến tới giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Đến tháng 6 năm 1940, ngay khi nghe tin chính phủ Pháp đầu hàng quân phát xít Đức ở châu Âu, Nguyễn Ái Quốc lúc này đang hoạt động ở Côn Minh, Trung Quốc đã nhận định: *“Đây là thời cơ thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước để tranh thủ nắm thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng”* [8, tr. 14-15].

Như vậy, trong những năm đầu Chiến tranh thế giới thứ II, tình thế cách mạng ở Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng đã chuyển biến rất mau chóng. Đặc biệt, sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 thất bại, chính quyền thực dân tiến hành khủng bố, đánh phá khốc liệt, khiến cho nhiều cơ sở, tổ chức cách mạng tan vỡ cùng phần lớn những đảng viên, cán bộ lãnh đạo cách mạng bị bắt tù đầy, bị thủ tiêu, cách mạng tổn thất nặng nề. Cộng thêm việc phát xít Nhật kéo vào Đông Dương cùng với chính quyền thực dân Pháp tiến hành các hoạt động phản cách mạng, đẩy mạnh đàn áp, khủng bố, đánh phá, nô dịch, bóc lột nhân dân cả nước, làm cho nhân dân Việt Nam cùng lúc phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”, tương lai mờ mịt. Trước tình cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Đến ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về đến địa phận bán Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Và sau hơn 3 tháng chuẩn bị, từ ngày 10 đến ngày 19/05/1941, tại lán Khuổi Nặm, Nguyễn Ái Quốc lấy danh nghĩa là đại diện của Quốc tế Cộng sản triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Hội nghị trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước đã có những chỉ đạo chuyển hướng chiến lược cách mạng đúng đắn, phù hợp với thực tiễn của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ. Hội nghị xác định: *“Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”* [6, tr.113]. Cũng trong Hội nghị lịch sử này, để công tác hiệu triệu, vận động toàn dân “có mệnh lực”, mang “tính dân tộc hơn” và có thể đạt hiệu quả tốt nhất, Trung ương Đảng cũng quyết định đổi tên Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương thành Việt Nam Độc lập Đông minh: *“Phải vận dụng một phương pháp hiệu triệu hết sức thống thiết làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc xưa nay trong nhân dân (hơn hết là dân tộc Việt Nam). Cho nên cái mặt trận hiệu triệu của Đảng ta hiện nay không thể gọi như trước là Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, mà phải đổi ra cái tên khác cho có tính chất dân tộc hơn, cho có một mệnh lực để hiệu triệu hơn và nhất là có thể thực hiện được trong tình thế hiện tại; vậy mặt trận hiệu triệu của Đảng ta hiện nay ở Việt Nam là Việt Nam Độc lập Đông minh hay nói tắt là Việt Minh”* [6, tr.122]. Ngày bế mạc Hội nghị (19/05/1941), theo sáng kiến của Nguyễn Ái Quốc cũng được chọn làm ngày thành lập Mặt trận Việt Minh.

3.2. Mặt trận Việt Minh với quá trình xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng (1941 - 1945)

Sau Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, đến ngày 06/06/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gửi thư *Kính cáo đồng bào* cả nước. Trong thư Nguyễn Ái Quốc nhấn mạnh lúc này quyền lợi “dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy” và kêu gọi đoàn kết toàn dân tộc để “cứu giống nòi”. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập báo *Việt Nam Độc lập*, làm cơ quan tuyên truyền sâu rộng những đường lối, chủ trương của Đảng và Mặt trận Việt Minh. Tiếp sau báo *Việt Nam Độc lập*, hàng loạt các tờ báo khác cũng được cách mạng cho tiến hành xuất bản, góp phần quan trọng vào quá trình tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách đoàn kết, vận động giải phóng dân tộc. Đến ngày 25/10/1941, Tổng bộ Việt Minh công bố Chương trình hành động của Mặt trận

Việt Minh. Nội dung của Chương trình Việt Minh chỉ rõ chủ trương: “*Liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, đảng phái, xu hướng chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp - Nhật giành chính quyền độc lập cho xứ sở*” và “*sau khi đánh đuổi được đế quốc Pháp - Nhật sẽ thành lập một chính phủ nhân dân của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lấy lá cờ đỏ ngôi sao vàng năm cánh làm lá cờ toàn quốc*” [6, tr. 149-150]. Mặt trận Việt Minh còn ban hành mười chính sách lớn của mặt trận. Thông qua mười chính sách lớn của Việt Minh đường lối đối nội và đối ngoại của Mặt trận cũng được thể hiện rõ. Nhằm tập hợp các lực lượng cứu nước từ cơ sở, việc tổ chức thành lập các hội cứu quốc là thành viên nằm trong Mặt trận Việt Minh đã được tiến hành trong cả nước như Công nhân cứu quốc hội, Việt Nam Nông dân cứu quốc hội, Việt Nam Thanh niên cứu quốc đoàn, Việt Nam Phụ nữ cứu quốc đoàn, Việt Nam Quân nhân cứu quốc hội, Văn nhân cứu quốc hội, Giáo viên cứu quốc hội, Phụ lão cứu quốc hội, Học sinh cứu quốc hội... và trong thời gian từ cuối năm 1941 đến năm 1944, Đảng và Mặt trận Việt Minh cũng cho xuất bản nhiều tờ báo mới tiếp sau báo *Việt Nam Độc lập* như báo *Cứu quốc*, *Giải phóng*, *Cờ giải phóng*, *Chặt xiềng*, *Bãi Sậy*, *Đuổi giặc nước*, *Tiền phong*, *Kèn gọi lính*, *Quân giải phóng*, *Kháng địch*... để vận động, tuyên truyền cách mạng có hiệu quả trong cả nước.

Từ năm 1943 trở đi, phong trào cách mạng ở các địa phương trong cả nước có bước phát triển. Bên cạnh phong trào cách mạng tiếp tục lớn dần ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ thì tại Nam Kỳ phong trào từng bước phục hồi và phát triển mạnh. Các “*cơ sở Đảng và các hội Cứu quốc, Mặt trận Việt Minh đã được xây dựng, tổ chức bí mật ở nhiều nơi, nhất là trong các vùng nông thôn và xí nghiệp, đồn điền. Chương trình, Điều lệ Việt Minh được tuyên truyền, phổ biến trong các tầng lớp cơ bản [...] Công tác tuyên truyền vận động binh lính, học sinh và trí thức cũng được chú ý. Ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh bắt đầu được lan rộng, phong trào được phục hồi có quy củ, nề nếp hơn và đi vào chiều sâu*” [9, tr. 15-16]. Ngày 10/08/1944, để phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang cách mạng trong tình hình mới, Mặt trận Việt Minh ra lời kêu gọi nhân dân đóng góp để sắm sửa vũ khí chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền. Lời kêu gọi nêu rõ: “*Một đồng tiền quyên cho quỹ mua súng lúc này [...] là một viên gạch để xây đắp lâu dài độc lập cho dân tộc Việt Nam [...]. Thời cơ đang thúc giục ta. Những đội quân du kích của Việt Minh đã đặt bao nhiêu hy vọng vào lòng sốt sắng yêu nước của chúng ta. Đồng bào hãy tìm các tổ chức Việt Minh các nơi mà trao tiền cho quỹ mua súng. Khẩu hiệu của mỗi người Việt Nam lúc này là: Sắm sửa vũ khí đánh đuổi Nhật, Pháp! Tinh thần tích cực sửa soạn khởi nghĩa muôn năm!*” [6, tr. 504-505]. Lời kêu gọi “sắm sửa vũ khí đuổi thù chung” của Mặt trận Việt Minh đã nhận được sự đồng tình, tham gia đóng góp của đông đảo nhân dân cả nước. Không chỉ hiệu triệu, tập hợp đồng bào trong nước, Tổng bộ Việt Minh còn gửi thư cho các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở hải ngoại kêu gọi đoàn kết ủng hộ cách mạng nước nhà vào ngày 25/10/1944. Thư kêu gọi nêu rõ: “*Thời cuộc biến chuyển mau lẹ. Ngày giờ không cho phép chúng ta chậm chạp nữa [...]. Phải mau thống nhất các lực lượng cách mạng trong ngoài và để kịp tập trung sức chiến đấu và bố trí những sức chiến đấu theo một kế hoạch duy nhất, hợp với kế hoạch tiến công của Đồng minh ở Viễn Đông. Phải mau thống nhất các lực lượng cách mạng trong ngoài dưới một danh hiệu chung để kịp kêu gọi nhân dân ra trường chiến đấu cho có hiệu quả*” [6, tr. 509-510].

Đến tháng 10 năm 1944, bên cạnh quá trình vận động, tuyên truyền toàn dân trong và ngoài nước đoàn kết một lòng thì việc thành lập đội quân giải phóng để tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền là vô cùng quan trọng và cấp thiết. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đưa ra cách giải quyết: “*Tập hợp những cán bộ, chiến sĩ anh dũng nhất, những vũ khí tốt nhất, tổ chức thành một đội vũ trang tập trung để hoạt động. Ta sẽ dùng hình thức vũ trang để gây ảnh hưởng cách mạng sâu rộng trong quần chúng. Tác chiến phải nhằm gây được ảnh hưởng tốt về chính trị, do đó mà mở rộng cơ sở, phát triển lực lượng vũ trang. Chúng ta sẽ lập đội quân giải phóng*” [10, tr.83]. Ngay sau đó, Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo Võ Nguyên Giáp thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nhận định rằng: “*Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân, cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về*

mọi phương diện. *Đội quân chủ lực trái lại có nhiệm vụ điều dắt cán bộ vũ trang của các địa phương giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên*” [11, tr.539]. Cuối năm 1944, nhằm tranh thủ thời cơ tốt của cách mạng và chuẩn bị lực lượng vũ trang vững mạnh đáp ứng yêu cầu đấu tranh cách mạng, việc thành lập đội quân giải phóng, để “tiên lên con đường vũ trang tranh đấu” được Việt Minh tiến hành gấp rút. Ngày 22/12/1944, đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân chính thức được thành lập do Võ Nguyên Giáp lãnh đạo. Chỉ sau hai ngày ra đời, đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân lập được những chiến công đầu tiên sau chiến thắng ở các đồn Phai Khắt và Nà Ngần (Cao Bằng) vào ngày 25 và 26/12/1944, cổ vũ tinh thần chiến đấu, giải phóng của quân và dân. Việc đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay) đội quân chủ lực của Mặt trận Việt Minh được thành lập và sau phát triển, hợp nhất với Cứu quốc quân thành Việt Nam Giải phóng quân được xem là bước tiến lớn, quan trọng, khẳng định lực lượng vũ trang phát triển, đáp ứng yêu cầu của cách mạng. Lực lượng vũ trang cách mạng từng bước trưởng thành, lớn mạnh đã đóng góp quan trọng vào quá trình chuẩn bị lực lượng để tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945 sau đó.

Ngày 09/03/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp ở Đông Dương, đến ngày 15/03/1945, Mặt trận Việt Minh phát động cao trào kháng Nhật cứu nước: “*Hỡi quốc dân đồng bào! Vận mệnh dân tộc ta đang treo trên sợi tóc. Nhưng cơ hội ngàn năm có một đang lại [...]. Giờ kháng Nhật cứu nước đã đánh. Kịp nhằm theo lá cờ đỏ sao vàng năm cánh của Việt Minh: Tiến lên! Xông tới! Cứu nước, cứu nhà!*” [6, tr. 533-534]. Sau khi Mặt trận Việt Minh phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, trong toàn quốc, các địa phương từ miền Bắc tới miền Nam tích cực hưởng ứng, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, đẩy mạnh cao trào cách mạng, chuẩn bị để tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đáp lời kêu gọi của Mặt trận Việt Minh và hưởng ứng phong trào cách mạng ở Việt Bắc và các tỉnh Bắc Bộ, tại các tỉnh Nam Trung Bộ, “*phong trào Việt Minh nhiều nơi chuyển lên những hình thức hoạt động mới như tuyên truyền xung phong, mít tinh đông người cả ban đêm, ban ngày, phát triển các đoàn thể cứu quốc, hình thành hệ thống tổ chức Việt Minh từ xã lên huyện, tỉnh; vận động trí thức, công chức, nhân sĩ, quan lại, binh sĩ bảo an [...]. Việt Minh có cơ sở ở hầu hết các làng xã, hãng, xưởng, trường học, công sở, đồn trại bảo an. Ở Tây Nguyên, nhân dân không đi lính, không nộp thuế, công nhân đồn điền gạt số tay chân Pháp, Nhật, tự đứng ra tổ chức quản lý. Nhật và chính quyền bù nhìn bất lực trước phong trào nhân dân đang sôi sục khắp nơi*” [12, tr. 53-54].

Trong thời gian vận động cách mạng trước khi tiến tới Tổng khởi nghĩa trong cả nước, Mặt trận Việt Minh và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã xúc tiến những hoạt động tích cực nhằm tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các nước đồng minh đang chống phát xít. Việt Minh và lực lượng tình báo của Mỹ ở Đông Dương đã có những trao đổi, hợp tác tích cực trong thời gian này, qua đó cũng góp phần gia tăng thêm uy tín của Việt Minh, tạo tiền đề quan trọng cho công cuộc chuẩn bị lực lượng để tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền sau đó. Ngày 04/06/1945, Tổng bộ Việt Minh triệu tập Hội nghị và tuyên bố thành lập khu giải phóng Việt Bắc, bao gồm các căn cứ địa thuộc các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái. Việc Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập và xem như một hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới và thực hiện mười chính sách lớn của Việt Minh là một thắng lợi quan trọng bước đầu trong quá trình tập hợp, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi góp phần thúc đẩy các phong trào đấu tranh cách mạng ngày càng phát triển mạnh mẽ trong cả nước. Đến giữa tháng 8 năm 1945, trên thế giới Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc với chiến thắng đã thuộc về phe Đồng minh. Trước những chuyển biến nhanh chóng của tình hình thế giới và cách mạng trong nước, Mặt trận Việt Minh khẩn trương đẩy mạnh xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng trong phạm vi cả nước, đồng thời tranh thủ kêu gọi sự ủng hộ, đoàn kết với các tổ chức đoàn thể cách mạng Việt Nam ở nước ngoài để cứu quốc. Ngày 14/08/1945, Tổng bộ Việt Minh ra hiệu triệu, trong đó kêu gọi: “*Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh! Dân tộc ta đến lúc vùng dậy cướp lại quyền độc lập của*

mình! Trước cơ hội có một không hai ấy, toàn thể dân tộc ta phải đem hết lực lượng, dùng hết can đảm, bao quanh đạo quân Giải phóng Việt Nam, tung xương máu ra đánh đuổi giặc Nhật, đòi lấy tự do, hạnh phúc cho nhân dân!” [6, tr.558]. Từ ngày 16 đến 17/08/1945, Quốc dân Đại hội tổ chức ở Tân Trào (Tuyên Quang) và thông qua Nghị quyết Đại hội, trong đó Quốc dân Đại hội tha thiết hiệu triệu nhân dân toàn quốc, các đoàn thể cách mạng trong nước đứng lên đoàn kết phấn đấu và thi hành mười chính sách lớn của Việt Minh.

Dưới lá cờ hiệu triệu của Việt Minh, cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945 thành công trong cả nước. Ngày 19/08/1945, giành chính quyền ở Hà Nội. Ngày 20/08/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng Hà Nội được thành lập, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Bắc Bộ cũng được tổ chức. Ngày 23/08/1945, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban khởi nghĩa, quần chúng nhân dân tiến công chiếm các cơ sở của chính quyền địch, Ủy ban Việt Minh và Ủy ban khởi nghĩa Thừa Thiên Huế tuyên bố xóa bỏ chính quyền bù nhìn, thành lập chính quyền cách mạng. Ngày 25/08/1945, giành chính quyền ở Sài Gòn và một số tỉnh Nam Bộ. Ngày 28/08/1945, Ủy ban dân tộc giải phóng họp buổi đầu tiên ở Thủ đô Hà Nội. Theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Quốc dân Đại hội (Tân Trào) bầu ra được cải tổ thành Chính phủ cách mạng lâm thời để đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các đảng phái yêu nước và những nhân sĩ tiến bộ. Đến ngày 30/08/1945, tại Ngọ Môn (Huế), vị vua cuối cùng triều Nguyễn là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy (Bảo Đại) tuyên bố thoái vị và trao ấn, kiếm cho đại diện của Chính phủ lâm thời. Đến ngày 02/09/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng đọc *Tuyên ngôn Độc lập* tuyên bố trước toàn thể nhân dân cả nước và thế giới chính thức nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Có thể thấy, chỉ hơn 4 năm kể từ khi thành lập cho đến Cách mạng Tháng Tám (1941 - 1945), dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Mặt trận Việt Minh đã tạo nên thành tựu vĩ đại cho dân tộc mà không một mặt trận hay tổ chức chính trị nào lúc bấy giờ có thể làm được. Đó là việc Việt Minh đã thành công lớn trong quá trình tập hợp, vận động, cổ kết và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ, yêu cầu cấp thiết của cách mạng, của dân tộc. Thắng lợi vĩ đại trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam là minh chứng sống động nhất và nổi bật lên vai trò cùng những đóng góp to lớn của Mặt trận Việt Minh với quá trình chủ động, tích cực đẩy mạnh những hoạt động xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng (lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và công tác binh vận) ở các địa phương để tiến tới Tổng khởi nghĩa thành công và giành chính quyền trong cả nước, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho nhân dân Việt Nam.

3.3. Vai trò và những đóng góp lớn của Mặt trận Việt Minh trong quá trình xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1951)

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố trước toàn thể nhân dân Việt Nam và thế giới là *“nước Việt Nam [...] thật sự đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”* [13, tr. 1-3] thì công tác xây dựng, bảo vệ chính quyền non trẻ cũng được tiến hành ngay sau đó. Mặt trận Việt Minh lại mang trên mình một trọng trách quan trọng mới, đó là cùng với Đảng, Chính phủ và toàn thể dân tộc Việt Nam đẩy mạnh quá trình xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và chuẩn bị tiến hành cuộc kháng chiến chống sự xâm lược trở lại của thực dân Pháp. Từ sau khi giành chính quyền trong cả nước, dưới sự tổ chức của Mặt trận Việt Minh, các phong trào do Việt Minh phát động đã thu hút, tập hợp được sự tham gia hưởng ứng đông đảo của các tầng lớp nhân dân. Các tổ chức đoàn thể của Việt Minh đẩy mạnh các phong trào cả nước kêu gọi sự đồng lòng, đóng góp về vật chất lẫn tinh thần trong các địa phương. Mặt trận vận động nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất, tham gia quyên góp quỹ ủng hộ tài chính quốc gia; vận động, ủng hộ nhân dân Nam Bộ kháng chiến, vận động nhân dân tham gia vào các lớp Bình dân học vụ do chính quyền phát động, xóa nạn mù chữ, xây dựng đời sống mới. Trong những năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám, Mặt trận Việt Minh trở thành một tổ chức quan trọng góp phần rất lớn củng cố

và phát huy tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc để bảo vệ, xây dựng chính quyền cách mạng trong tình cảnh như “ngành cân treo sợi tóc”. Mặt trận Việt Minh giữ vai trò quan trọng trong quá trình củng cố chính quyền cách mạng kể từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945: góp phần chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; vận động, tổ chức các hội nghị đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc vào ngày 03/12/1945 và Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam ngày 19/04/1946; tổ chức và vận động nhân dân cả nước tiến hành bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 06/01/1946... Mặt trận Việt Minh đã góp công lớn cùng với Chính phủ mới tổ chức toàn dân trong cả nước vừa đấu tranh bảo vệ quốc gia, chống thù trong giặc ngoài vừa đẩy mạnh công cuộc kiến quốc.

Đến cuối năm 1946, trước những hành động khiêu khích, tấn công ngày càng trắng trợn của thực dân Pháp và nhiều chủ trương, giải pháp đàm phán, thương lượng kể cả nhân nhượng của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm cứu vãn hòa bình nhưng đáp lại là “thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa”, để bảo vệ thành quả cách mạng và nền độc lập, tự do của dân tộc, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến*. Mặt trận Việt Minh cùng với toàn dân bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược. Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, yêu cầu củng cố, phát triển, mở rộng Mặt trận Việt Minh là việc cần kíp và vô cùng quan trọng. Từ ngày 03 đến 06/04/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị cán bộ Trung ương và Hội nghị cũng ra nghị quyết chỉ rõ 09 nhiệm vụ cần kíp của đoàn thể, trong đó đối với Việt Minh cần phải: “*Phát triển Việt Minh ở những chỗ xung yếu: các vùng căn cứ địa, đường giao thông quan trọng, các đồn điền và các trại di cư... củng cố tổ chức Việt Minh tại các vùng địch kiểm soát...*” [14, tr.189]. Kể từ sau Hội nghị, Mặt trận Việt Minh được tăng cường đẩy mạnh phát triển với mạng lưới trải rộng khắp trong cả nước. Mặt trận mở rộng phạm vi hoạt động từ vùng nông thôn cho đến thành thị và các tổ chức đoàn thể của Mặt trận không ngừng lớn mạnh, trở thành nơi tập hợp, tổ chức và phát triển lực lượng cách mạng, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ngày càng khốc liệt và lan rộng ở các địa phương.

Trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Mặt trận Việt Minh giữ vai trò quan trọng, quyết định với những chính sách đúng đắn. Những chính sách đúng của Việt Minh có thể kể đến như trong *Thư gửi Hội nghị Tổng bộ Việt Minh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào ngày 20/04/1948: “[...] chính sách đối nội của Việt Minh là đoàn kết toàn dân, tranh độc lập cho Tổ quốc [...]; Đối ngoại, chính sách Việt Minh là đi với phe dân chủ [...]; Trong lúc Nhật và Pháp đang hợp tác chặt chẽ, Việt Minh đoán trước rằng chúng sẽ phản nhau, mà Nhật sẽ phản Pháp trước. Do sự đoán định đó, Việt Minh đã chuẩn bị kế hoạch để lợi dụng cơ hội đó [...]; Việt Minh [...] định kế hoạch lập Khu giải phóng chẳng những để làm căn cứ địa mà lại để huấn luyện cán bộ quân sự và hành chính sau này [...]. Đến khi Cách mạng Tháng Tám thành công, [...], Việt Minh định tổ chức một Chính phủ rộng rãi, gồm tất cả các nhân tài trong nước để gánh vác việc quốc gia [...] cho nên các bậc có tài đức danh vọng đều vui lòng hợp tác trong Chính phủ; Đến thời kỳ cần phải phát triển sự đoàn kết toàn dân hơn nữa, Việt Minh đã kịp đề ra và giúp đỡ sự tổ chức Liên Việt phát triển rất nhanh chóng và rộng rãi, và do đó Việt Minh vẫn phát triển và củng cố; Chính sách Việt Minh là cốt giữ hòa bình, song đến ngày kháng chiến, Việt Minh ra sức ủng hộ chính sách trường kỳ kháng chiến của Chính phủ. Trong cuộc kháng chiến này, Việt Minh đoán chắc rằng sẽ thắng lợi và nhất định sẽ thắng lợi [...]” [15, tr. 503-504]. Với những chính sách đúng đắn đó nên Mặt trận Việt Minh giành được những thành công lớn mà không phải tổ chức, mặt trận nào có thể sánh bằng. Bên cạnh đó, Việt Minh cũng hỗ trợ, giúp đỡ phát triển Hội Liên Việt và cho đến trước ngày hợp nhất với Hội Liên Việt thì Việt Minh đã trở thành một bộ phận trụ cột trong Hội Liên Việt.

Nhằm phát huy hơn nữa tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, kể từ khi Hội Liên Việt được thành lập, cùng với Hội Liên Việt, Mặt trận Việt Minh đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động, giác ngộ và tập hợp quần chúng nhân dân để thực hiện những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng trong cả nước. Đến khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt

Nam diễn ra ngày càng khốc liệt và để đáp ứng yêu cầu cấp thiết của cách mạng trong tình hình mới, Mặt trận Việt Minh hợp nhất với Hội Liên Việt tạo thành một Mặt trận dân tộc thống nhất với tên gọi là Mặt trận Liên Việt, góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng đưa cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam tiến lên giai đoạn cao hơn. Từ ngày 03 đến 07/03/1951, Đại hội hợp nhất Việt Nam Độc lập Đồng minh và Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam thành Mặt trận Liên Việt được tổ chức tại vùng căn cứ địa Việt Bắc. Phát biểu trong ngày Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt, ngày 03/03/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, từ đây “*rừng cây đoàn kết ấy đã nở hoa, kết quả và gốc rễ nó đang ăn sâu, lan rộng khắp toàn dân và nó có một tương lai “trường xuân bất lão”*” [16, tr.47]. Đến đây, Mặt trận Việt Minh đã hoàn thành vai trò lịch sử và đóng góp quan trọng của mình đối với dân tộc. Những hình thức tổ chức của các mặt trận tiếp sau đã kế thừa, vận dụng những kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo và xây dựng của Mặt trận Việt Minh để phát triển và thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng cho đến ngày nay.

Có thể khẳng định, trong gần mười năm hoạt động với tên gọi Mặt trận Việt Minh, Mặt trận đã hoàn thành vai trò, sứ mệnh lịch sử quan trọng của mình đối với dân tộc với những đóng góp to lớn. Đó là việc Mặt trận Việt Minh tích cực vận động, tập hợp toàn dân trong và ngoài nước thực hiện đại đoàn kết để giải phóng dân tộc thành công trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 cho đến những hoạt động lãnh đạo, vận động tổ chức, động viên toàn dân xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ vượt qua nhiều thử thách, khó khăn buổi đầu mới thành lập. Bên cạnh đó, Mặt trận Việt Minh còn đóng góp quan trọng vào quá trình xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Mặt trận vừa là tổ chức hoạt động tích cực, tập hợp, hiệu triệu toàn dân đoàn kết thống nhất cùng chống kẻ thù chung vừa là chỗ dựa tinh thần rất quan trọng để toàn dân hướng về chung sức đồng lòng kháng địch lập chiến công. Cũng nhờ những hoạt động mạnh mẽ, có hiệu quả của Mặt trận Việt Minh mà chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vượt muôn trùng khó khăn, thử thách, đánh bại thù trong giặc ngoài và góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới với những tiền đề tích cực. Sau khi hợp nhất, tên gọi Mặt trận Việt Minh không còn và những hình thức tổ chức của các mặt trận sau đó dù có khoác lên mình những tên gọi khác nhau để phù hợp với đặc điểm, yêu cầu cách mạng trong từng thời kỳ nhưng chung quy mục đích, vai trò của các mặt trận vẫn không thay đổi, đó vẫn là tổ chức quan trọng cùng với Đảng, Nhà nước tập hợp, phát huy sức mạnh toàn dân tộc nhằm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng. Mặt trận Việt Minh đã đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam với tên vàng chói lọi nhất, là niềm tự hào bất tận của toàn thể nhân dân Việt Nam, những kinh nghiệm phong phú về tổ chức, xây dựng và hoạt động hiệu quả của Mặt trận Việt Minh mãi mãi còn nguyên giá trị và có ý nghĩa tham khảo quan trọng trong công tác vận động, tuyên truyền, tập hợp, xây dựng và phát triển của các mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội hiện nay ở Việt Nam nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới.

4. Kết luận

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận Việt Minh đã hoàn thành vai trò, sứ mệnh lịch sử vĩ đại của mình. Những đóng góp của Mặt trận Việt Minh cho cách mạng Việt Nam là to lớn. Vai trò của Mặt trận Việt Minh là quan trọng, quyết định đưa đến những thành công của nhân dân Việt Nam trong quá trình vận động đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, bảo vệ thành quả cách mạng. Có thể khẳng định, những thành tựu lớn của nhân dân Việt Nam đạt được trong những năm 1941 - 1951 thể hiện vai trò quan trọng cùng những đóng góp lớn của một mặt trận mà ở đó sức mạnh tinh thần lẫn vật chất của toàn thể dân tộc Việt Nam đã được tập hợp, tổ chức, phát huy đến tột cùng, giành thắng lợi vang dội và mặt trận có thể làm nên điều vĩ đại ấy không thể khác hơn chính là Mặt trận Việt Minh. Như vậy, kể từ năm 1951 trở đi, những hình thức tổ chức, hoạt động của các mặt trận tiếp sau Mặt trận Việt Minh như Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và hiện nay là Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam dù không giống nhau về tên gọi và nhiệm vụ có đôi chút khác trong từng thời kỳ nhưng tựu chung nổi bật lên đặc điểm, mục đích bất di bất dịch của tất cả các mặt trận đó là nơi tập hợp, tổ chức, tuyên truyền, vận động toàn dân, xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thắng lợi mọi sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đúng như nhận định và sự ví von đầy tính hình tượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau khi Việt Minh hợp nhất với Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt cũng như các hình thức tổ chức của các mặt trận tiếp sau đã “trường xuân bất lão” và “rừng cây đại đoàn kết” toàn dân tộc đó không ngừng đơm hoa kết trái, gốc rễ của nó phát triển bám chặt sâu rộng, kết đoàn toàn thể dân tộc Việt Nam với sức mạnh trường tồn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. H. Pham, “Further studies more about the Viet Minh Front,” (in Vietnamese), *Journal of Historical Studies*, no. 2, pp. 3-11, 2000.
- [2] T. H. Pham, “Further studies on the role of the Viet Minh during the August Revolution,” (in Vietnamese), *VNU Journal of Science*, no. 26, pp. 203-212, 2010.
- [3] H. T. Doan, “The Southern Vietnam Regional Committee led the building of the Viet Minh Front in the Southern Vietnam during the early years of resistance against the French invasion (1945 - 1951),” (in Vietnamese), *Journal of Front*, no. 121-122, pp. 86-90, 2013.
- [4] T. M. T. Tran, “Ho Chi Minh's role in the Viet Minh Front,” (in Vietnamese), *Journal of Vietnam Academy of Social Sciences*, vol. 6, no. 103, pp. 70-78, 2016.
- [5] P. T. Nguyen, “Ho Chi Minh with the birth of the Viet Minh Front and policies for the nation and the people,” (in Vietnamese), *Journal of Political Theory*, no. 4, pp. 74-79, 2016.
- [6] Communist Party of Vietnam, *The Complete Party Document*, volume 7. National Political Publishing House, Hanoi, 2000b.
- [7] Communist Party of Vietnam, *The Complete Party Document*, volume 6. National Political Publishing House, Hanoi, 2000a.
- [8] A. Vu, *Uncle Ho's return to the country*. Cao Bang Literature and Art Association, 1986.
- [9] T. V. Tran, *The end of the 30-year war*. People's Army Publishing House, Hanoi, 2005.
- [10] G. N. Vo, *General memoirs of General Vo Nguyen Giap*. People's Army Publishing House, Hanoi, 2010.
- [11] *Ho Chi Minh Complete episode*, episode 3. National Political Publishing House, Hanoi, 2011a.
- [12] Council for compiling the history of the South Central Vietnam resistance war, *The South Central Vietnam resistance war (1945 - 1975)*. National Political Publishing House, Hanoi, 1995.
- [13] *Ho Chi Minh Complete episode*, episode 4. National Political Publishing House, 2011b.
- [14] Communist Party of Vietnam, *The Complete Party Document*, volume 8. National Political Publishing House, Hanoi, 2000c.
- [15] *Ho Chi Minh Complete episode*, episode 5. National Political Publishing House, Hanoi, 2011c.
- [16] *Ho Chi Minh Complete episode*, episode 7. National Political Publishing House, Hanoi, 2011d.